

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Diễn biến tích cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng hỗ trợ thị trường chung tăng điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm nhờ diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng ở thị trường cơ sở

## [Thông tin doanh nghiệp]

HSG, NT2

## [Vĩ mô/Chiến lược]

Thị trường Trái phiếu tháng 1 và tháng 2/2021

## [Quan điểm đầu tư]

Tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn và có thể chốt lời quay vòng ngắn 1 phần vị thế ngắn hạn đã tích lũy khi chỉ số test lại vùng đỉnh cũ.

17/03/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,186.09	+0.52
VN30	1,193.45	+0.47
HĐTL VN30F1M	1,197.80	+0.98
HNXIndex	276.55	+0.24
HNX30	399.71	+1.80
UPCoM	81.71	+0.96
USD/VND	23,068	-0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.42	+3
Lãi suất qua đêm (%)	0.27	+12
Dầu (WTI, \$)	64.67	-0.20
Vàng (LME, \$)	1,736.54	+0.30

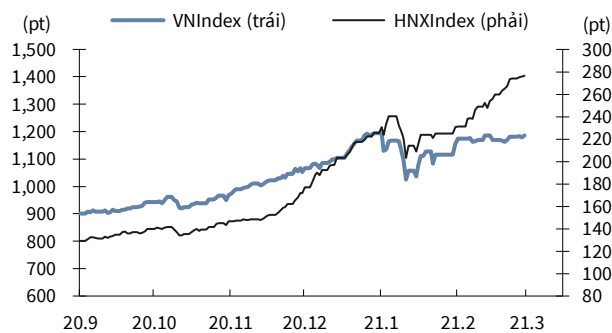


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>1,186.09 (+0.52%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>648.8 (+6.7%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>686.3 (+3.4%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>276.55 (+0.24%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>143.0 (-14.8%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>104.0 (-10.0%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>81.71 (+0.96%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>81.6 (-15.4%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>66.0 (+38.3%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu U\$)</b>	<b>-45.4</b>

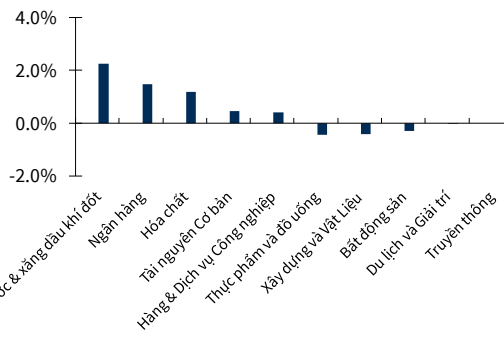
Diễn biến tích cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng hỗ trợ thị trường chung tăng điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Cụ thể, thông tin tích cực từ buổi gặp gỡ nhà đầu tư về KQKD quý 1 giúp CTG (+4.9%) bứt phá, kéo theo diễn biến tăng ở các cổ phiếu khác trong ngành như STB (+3.7%), MBB (+1.2%). Thủ tướng yêu cầu nghiên cứu mở lại đường bay quốc tế, áp dụng "hộ chiếu vaccine" giúp cổ phiếu hàng không tăng giá ở HVN (+1.7%). Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, thị trường BĐS 2 tháng đầu năm 2021 diễn ra sôi động, trong đó, có những khu vực dự án giá tăng trên 10% so với thời điểm đầu năm 2020 giúp cổ phiếu bất động sản tăng giá như HDC (+2.8%), KDH (+0.8%). Cổ phiếu ngành gạo giảm giá ở LTG (-2.5%) trước thông tin từ Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản, việc Ấn Độ đang đẩy mạnh xuất khẩu gạo với mức giá cạnh tranh trên thị trường quốc tế sẽ gây áp lực lên giá gạo của Việt Nam trong thời gian tới. Khối ngoại bán ròng mạnh ở CTG (+4.9%), VNM (-0.5%), POW (+2.6%).

VNIndex & HNXIndex



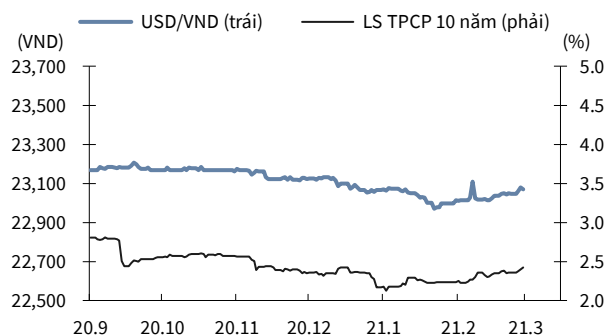
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



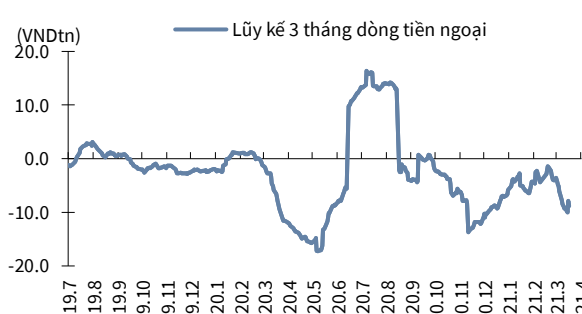
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



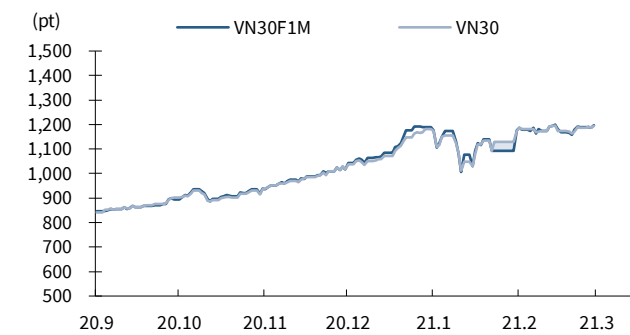
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,193.45 (+0.47%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,197.8 (+0.98%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,184.1</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,197.8</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,182.7</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>123,591 (+21.9%)</b>

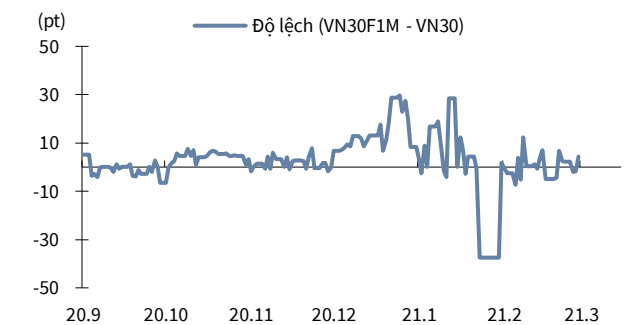
HĐTL tăng điểm nhờ diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng ở thị trường cơ sở. Chênh lệch F2103 và VN30 mở cửa ở mức -4.24 và mở rộng dần trong phiên, đóng cửa ở mức 4.35. NĐTNN mua ròng trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện.

**HĐTL VN30F1M & VN30**



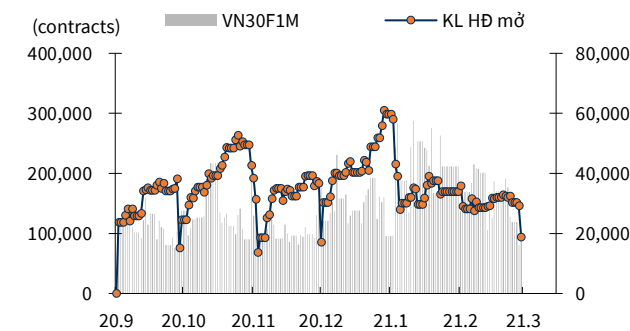
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30**



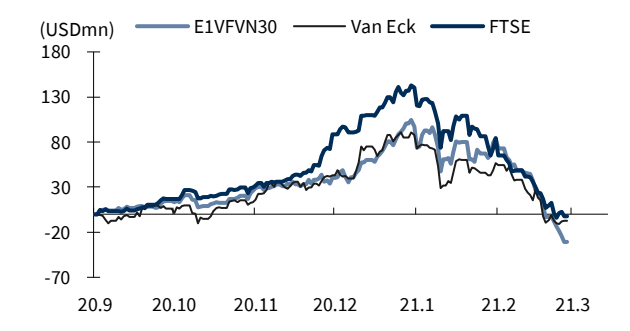
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

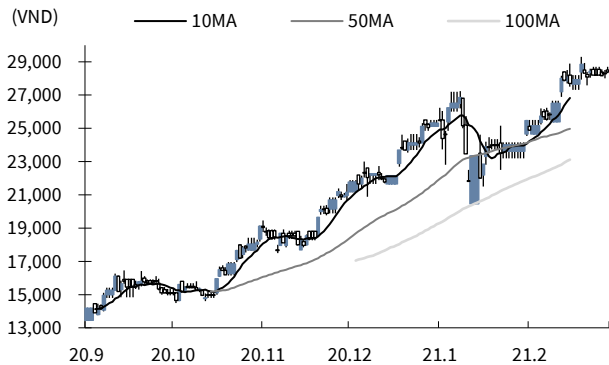
**Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

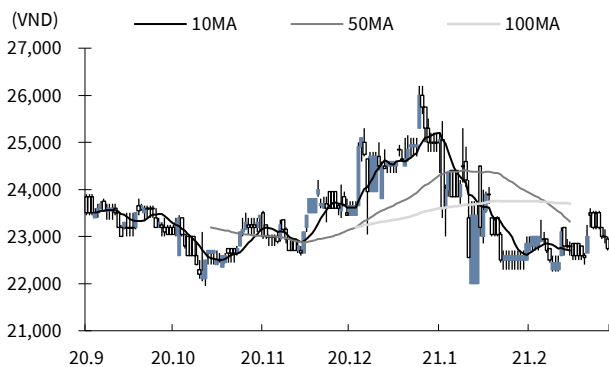
## Hoa Sen (HSG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG tăng 0.4% lên 28,400 VNĐ/cp.
- HSG công bố lợi nhuận ước tính tháng 2/2021 đạt 158 tỷ đồng (-10% qoq) và doanh thu đạt 3,211 tỷ đồng (+3% YoY). Sản lượng xuất khẩu tôn mạ của tập đoàn thiết lập kỷ lục mới với sản lượng 121,000 tấn.
- Theo báo cáo của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tháng 2 HSG tăng thị phần tôn mạ lên 41%, trong khi tháng 1 là 37.5% và cả năm 2020 là 33.4%.

## Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NT2 giảm -1.1% xuống 22,750 VNĐ/cp.
- NT2 lên kế hoạch kinh doanh năm 2021 với lợi nhuận 462 tỷ đồng (-26% YoY), mức kế hoạch thấp nhất từ 2015 đến nay và doanh thu 7,713 tỷ đồng (+26% YoY), sản lượng điện năm 2021 đạt 4.6 tỷ kWh, tăng 18% so với thực hiện năm trước.

# Thị trường trái phiếu Tháng 1 và tháng 2

## Yếu tố mùa vụ ảnh hưởng tới hoạt động tiền tệ

**Trạng thái thanh khoản bị thiếu hụt cục bộ trước Tết Nguyên Đán ảnh hưởng tới hoạt động của thị trường tiền tệ**

- Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt trong tuần trước Tết và NHNN phải cấp thanh khoản thông qua nghiệp vụ reverse repos. Sau đó, thị trường nhanh chóng hạ nhiệt khi dòng tiền quay trở lại hệ thống.
- Giá trị giao dịch trên thị trường sơ cấp giảm mạnh do nguồn cung từ KBNN sụt giảm. Giao dịch trên thị trường thứ cấp duy trì tương đối tốt với lợi suất TPCP các kỳ hạn nhích nhẹ.

**KBSV dự báo mặt bằng lãi suất liên ngân hàng đi ngang trong khi lợi suất TPCP sẽ nhích tăng nhẹ trong tháng 3 khi nguồn cung dự kiến khá lớn nhằm thực hiện kế hoạch phát hành Quý cũng như tài trợ vốn cho các khoản trái phiếu đáo hạn**

### Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp giảm mạnh trong 2 tháng đầu năm 2021

- Luật chứng khoán 2019 và Nghị định 153/NĐ-CP, có hiệu lực từ 1/1/2021 siết chặt hơn về quy định chào bán và giao dịch TP riêng lẻ (trong đó liên quan đến nhà đầu tư) trong khi Nghị định 81/2020/NĐ-CP quy định các điều kiện doanh nghiệp phát hành bị hủy bỏ.
- Nhóm bất động sản là những tổ chức phát hành lớn nhất thị trường, trong bối cảnh các điều kiện phát hành gây cản trở trước đó đã bị hủy bỏ.

**Tiền đồng biến động trái chiều ở thị trường liên ngân hàng và chợ đen trong 2 tháng đầu năm.**

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

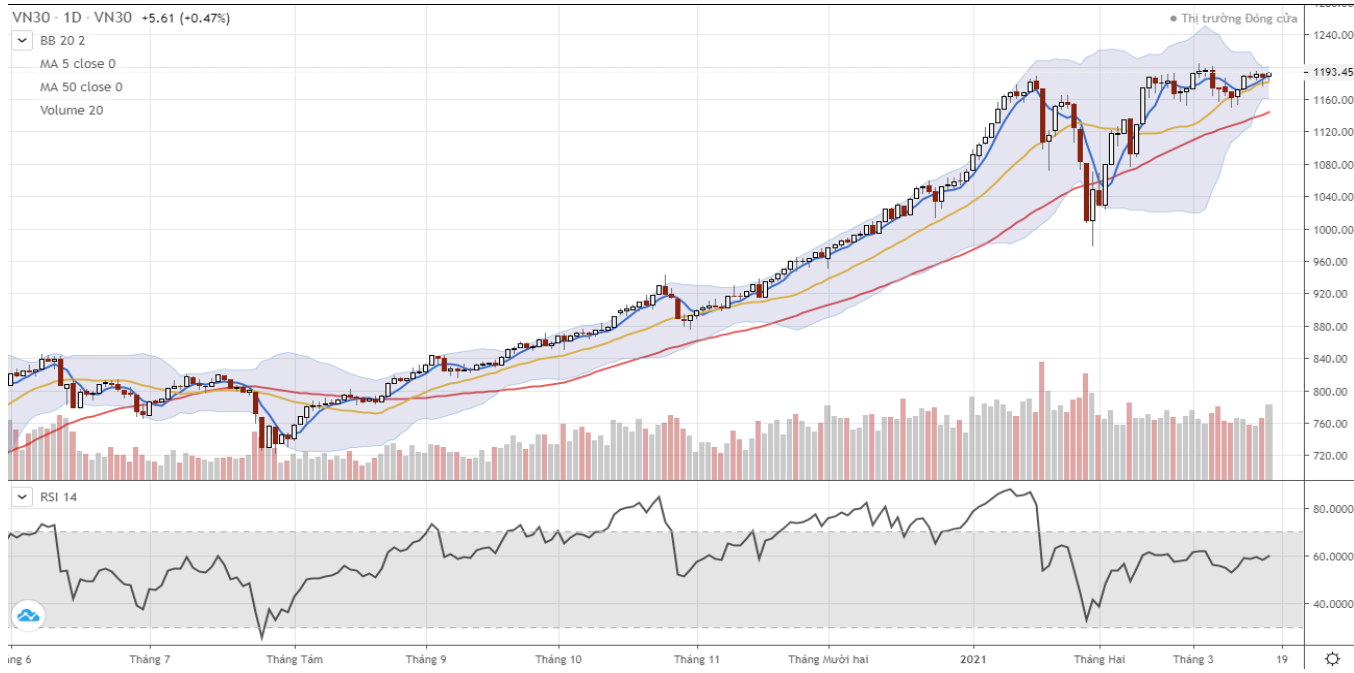
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tăng điểm trở lại với nhịp tăng gối đầu trong phiên.
- Trạng thái thị trường trở nên tích cực hơn với cơ hội thử thách lại vùng đỉnh cũ trong những nhịp tới. Xu hướng tăng vẫn đang đóng vai trò chủ đạo và chúng tôi tiếp tục bảo lưu khả năng vượt đỉnh của chỉ số.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn và có thể chốt lời quay vòng ngắn 1 phần vị thế ngắn hạn đã tích lũy khi chỉ số test lại vùng đỉnh cũ.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

**Kháng cự xa:** 1210 - 1215

**Kháng cự gần:** 1202 - 1207

**Hỗ trợ gần:** 1190 - 1193

**Hỗ trợ xa:** 1182 - 1187

— F1 tăng điểm trở lại với nhịp tăng gối đầu trong phiên.

— Trạng thái thị trường trở nên tích cực hơn với cơ hội thử thách lại vùng đỉnh cũ trong những nhịp tới. Xu hướng tăng vẫn đang đóng vai trò chủ đạo và chúng tôi tiếp tục bảo lưu khả năng vượt đỉnh của chỉ số.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Giao dịch linh hoạt 2 chiều, mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ và mở vị thế SHORT khi chỉ số tiến tới gần đỉnh cũ nhưng cần đặt STOP chặt nếu bị vượt qua.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*



# KBSV danh mục đầu tư mẫu

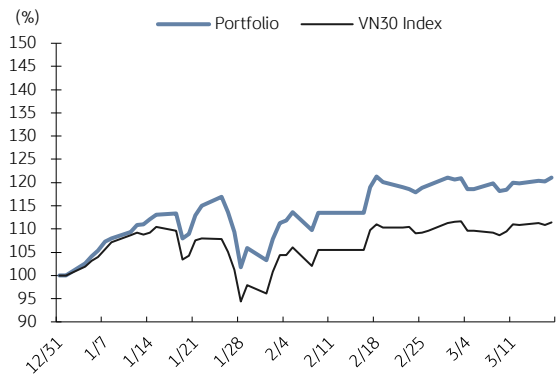
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.47%	0.62%
Tăng lũy kế (YTD)	11.46%	21.03%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 17/03/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	132,800	-0.3%	14.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	34,850	-1.6%	42.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	83,600	0.1%	9.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	29,000	1.2%	70.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	53,900	0.0%	58.5%	- Mạng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	80,800	-0.2%	141.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	39,550	4.9%	62.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	92,800	2.8%	26.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá đầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	46,300	0.4%	136.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	39,700	-1.1%	189.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	0.0%	16.0%	91.1
FUEVFNVD	0.9%	99.7%	77.8
KBC	-1.1%	21.6%	58.4
MBB	1.2%	23.1%	43.7
OCB	0.0%	19.9%	17.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CTG	4.9%	27.9%	-209.7
VNM	-0.5%	56.7%	-203.9
POW	2.6%	5.1%	-142.8
HPG	0.4%	30.4%	-80.0
VHM	-0.2%	22.4%	-76.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVG	-0.9%	0.5%	0.9
BAX	0.0%	9.4%	0.7
DP3	0.4%	1.6%	0.6
CAP	-3.5%	2.1%	0.5
S99	-4.4%	0.5%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	3.8%	9.4%	-11.7
SDT	4.6%	4.3%	-4.9
PMB	3.8%	7.4%	-1.0
PDB	2.1%	8.3%	-0.8
BCC	0.9%	2.1%	-0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	5.6%	FPT, CMG
Dầu khí	3.3%	PLX, PVD
Bán lẻ	3.1%	MWG, DGW
Ngân hàng	3.0%	CTG, VPB
Ô tô và phụ tùng	2.8%	TCH, DRC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-1.4%	VJC, RIC
Bất động sản	-0.4%	VIC, NVL
Bảo hiểm	-0.1%	MIG, BMI
Truyền thông	0.0%	ADG, YEG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.7%	PPC, BWE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	19.8%	GVR, DGC
Dầu khí	16.2%	PLX, PVD
Dịch vụ tài chính	15.0%	SSI, VIX
Công nghệ thông tin	14.7%	FPT, CMG
Tài nguyên Cơ bản	13.5%	HPG, HSG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-1.1%	VNM, MSN
Truyền thông	-0.1%	YEG, YEG
Bất động sản	1.7%	VIC, NVL
Bảo hiểm	3.0%	PGI, BMI
Xây dựng và Vật Liệu	5.7%	VCG, HBC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	104,700	354,140 (15,352)	135,770 (5.9)	22.7	45.8	34.3	11.1	8.7	11.3	3.8	3.4	-0.7	-1.2	-3.1	-3.2
	VHM	VINHOMES JSC	99,300	326,649 (14,160)	260,963 (11.3)	26.6	10.6	8.8	37.1	30.5	28.2	2.9	2.2	-0.2	-0.6	-1.7	10.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,433)	162,282 (7.0)	18.1	26.8	21.0	-7.6	9.7	11.4	2.5	2.2	0.1	2.0	3.3	11.0
	NVL	NO VA LAND INVES	80,500	85,648 (3,713)	183,297 (8.0)	31.7	21.3	19.8	6.7	10.4	9.4	2.6	2.2	-0.5	-2.4	-0.6	23.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,500	17,602 (763)	50,387 (2.2)	13.7	14.4	10.9	17.7	15.5	17.6	2.0	1.7	0.8	-0.6	-6.0	7.5
	DXG	DAT XANH GROUP	24,500	12,698 (550)	187,416 (8.1)	15.1	10.3	9.1	-	19.0	18.4	1.7	1.4	0.0	0.8	-0.2	53.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	95,600	354,569 (15,371)	120,899 (5.2)	6.4	17.0	13.6	17.8	20.3	21.3	3.0	2.6	-0.1	0.1	-4.4	-2.3
	BID	BANK FOR INVESTM	43,300	174,153 (7,550)	88,492 (3.8)	12.8	17.9	11.8	-5.3	13.2	16.9	2.0	1.8	2.1	3.1	2.9	-9.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	40,300	141,248 (6,123)	518,241 (22.5)	0.0	9.5	8.3	14.4	18.2	17.6	1.6	1.3	1.1	2.5	4.9	27.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	39,550	147,261 (6,384)	387,610 (16.8)	2.1	8.9	8.2	61.0	18.1	17.1	1.5	1.4	4.9	5.3	7.5	14.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	44,600	109,482 (4,746)	235,886 (10.2)	0.0	9.1	7.6	18.8	20.4	19.9	1.7	1.4	0.6	6.2	8.4	37.2
	MBB	MILITARY COMMERC	29,000	81,164 (3,518)	535,417 (23.2)	0.2	8.0	6.7	14.6	20.1	20.1	1.4	1.2	1.2	3.8	12.4	27.3
	HDB	HDBANK	27,500	43,829 (1,900)	118,695 (5.2)	4.6	8.0	7.1	23.4	19.5	18.7	-	-	2.6	5.4	8.3	15.8
	STB	SACOMBANK	19,600	35,352 (1,532)	437,016 (19.0)	14.4	13.5	8.1	32.4	9.1	13.5	1.2	1.0	3.7	4.8	4.5	16.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	28,700	29,609 (1,284)	117,785 (5.1)	0.0	7.6	5.5	37.5	23.3	24.1	1.4	1.2	0.7	0.9	3.6	7.1
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,450	22,683 (983)	7,132 (0.3)	0.2	38.0	36.8	27.3	3.6	3.6	1.3	1.3	0.3	0.3	2.5	-4.2	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	59,600	44,242 (1,918)	38,429 (1.7)	21.3	27.2	21.8	15.2	8.2	9.5	2.1	1.9	0.0	0.0	-3.7	-9.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,100	2,476 (107)	9,326 (0.4)	14.5	13.4	11.6	8.4	9.3	10.2	1.1	1.0	0.4	-1.5	2.8	-11.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	32,600	19,528 (847)	406,689 (17.7)	57.3	13.7	13.6	0.0	13.5	12.8	-	-	-0.3	-1.5	-2.8	-1.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	61,000	10,102 (438)	64,522 (2.8)	73.0	13.1	-	-4.0	17.9	-	-	-	-0.5	6.3	9.9	4.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	31,800	9,700 (421)	138,761 (6.0)	53.6	18.3	-	-19.0	12.1	-	-	-	1.1	-0.8	8.2	1.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	28,750	6,035 (262)	135,309 (5.9)	29.0	-	-	36.7	-	-	-	-	0.9	0.2	2.7	-4.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	100,500	210,041 (9,105)	324,680 (14.1)	43.3	19.6	18.0	4.0	35.5	34.9	6.1	5.4	-0.5	-0.6	-7.5	-7.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	179,200	114,918 (4,982)	24,764 (1.1)	37.0	21.6	19.1	7.3	25.5	26.2	4.9	4.6	-0.8	3.4	-1.2	-8.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	88,000	103,372 (4,481)	108,410 (4.7)	16.8	41.2	22.7	-51.9	14.6	20.9	5.1	4.1	0.0	1.1	-4.3	-1.0
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,350	13,691 (593)	102,161 (4.4)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.2	-1.2	3.8	-15.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	133,500	69,932 (3,032)	84,112 (3.7)	10.7	64.6	22.9	-88.3	7.6	18.8	4.3	3.4	-0.8	-1.5	1.9	6.8
	GMD	GEMADEPT CORP	33,350	10,051 (436)	77,853 (3.4)	10.9	20.9	16.5	-57.3	7.9	10.3	1.6	1.6	1.7	3.9	2.0	2.3
	CII	HO CHI MINH CITY	23,350	5,577 (242)	59,154 (2.6)	39.2	16.8	6.0	65.7	7.3	16.8	-	-	-1.5	-0.4	3.3	9.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,870	2,197 (095)	58,086 (2.5)	46.4	-	-	-89.3	-	-	-	-	-5.6	9.0	3.5	53.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,450	10,820 (469)	123,972 (5.4)	38.3	19.7	10.4	-13.8	9.9	14.7	-	-	0.0	-2.2	5.6	-0.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	77,900	5,787 (251)	68,275 (3.0)	3.7	11.2	10.7	-43.9	6.5	6.7	0.7	0.7	-1.3	-0.4	7.7	0.3
	REE	REE	53,900	16,658 (722)	51,121 (2.2)	0.0	9.3	7.8	-4.5	14.7	15.3	1.3	1.2	0.0	-1.8	-8.8	10.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	92,800	177,615 (7,700)	102,319 (4.4)	46.2	17.4	17.0	-18.6	19.9	19.3	3.3	3.2	2.8	0.9	6.8	7.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,750	6,549 (284)	19,023 (0.8)	33.3	13.4	9.9	-10.5	11.9	15.9	1.5	1.5	-1.1	-1.1	-0.4	-7.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,700	8,240 (357)	15,138 (0.7)	34.3	11.2	10.8	-5.1	11.2	12.4	1.3	1.3	0.4	-7.9	-2.7	5.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	46,300	153,405 (6,650)	912,585 (39.6)	18.6	9.1	8.2	25.2	25.9	23.3	2.0	1.7	0.4	1.5	6.6	11.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	19,650	7,690 (333)	55,407 (2.4)	35.8	11.7	12.7	0.2	8.6	8.2	0.9	0.9	5.1	2.9	20.2	4.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	17,450	9,238 (400)	74,112 (3.2)	45.9	16.7	17.8	-4.3	9.0	8.3	1.4	1.4	6.7	3.3	36.3	24.6
	HSG	HOA SEN GROUP	28,400	12,618 (547)	260,644 (11.3)	41.3	8.7	7.9	67.9	21.1	19.9	1.7	1.5	0.4	1.1	11.6	28.2
	AAA	AN PHÁT BIOPLAST	16,600	3,681 (160)	53,995 (2.3)	97.2	10.8	9.8	21.9	10.3	11.0	0.9	0.9	-2.4	5.7	21.6	15.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	57,800	70,447 (3,054)	184,371 (8.0)	4.0	21.8	17.7	-49.7	15.9	17.2	3.0	3.0	0.0	3.6	3.8	5.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	24,200	10,191 (442)	288,841 (12.5)	41.2	35.0	21.6	-11.9	2.1	3.1	0.7	0.7	2.8	1.5	6.8	49.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	18,200	5,890 (255)	94,844 (4.1)	36.7	8.8	8.2	-0.1	13.7	13.9	1.2	1.1	1.1	0.0	4.0	30.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	132,800	61,901 (2,683)	128,788 (5.6)	0.0	12.5	9.7	13.7	27.9	28.7	3.1	2.6	-0.3	1.8	-3.8	11.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	83,600	19,008 (824)	39,448 (1.7)	0.0	15.3	12.1	7.0	23.2	24.7	3.2	2.5	0.1	0.0	-3.4	3.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	39,800	1,245 (054)	1,032 (0.0)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	2.1	-13.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	30,250	2,389 (104)	47,562 (2.1)	34.6	16.2	13.6	-75.2	10.2	14.1	-	-	6.9	7.3	8.2	-5.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,500	8,333 (361)	55,726 (2.4)	34.6	10.1	10.1	41.2	26.4	23.4	2.4	2.5	0.2	-2.1	1.0	-2.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	101,200	13,232 (574)	1,198 (0.1)	45.4	17.3	16.6	10.7	21.2	20.5	3.4	3.1	-0.1	1.2	0.2	-2.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	79,000	5,926 (257)	122 (0.0)	10.4	-	-	1.7	-	-	-	-	0.0	2.6	-1.0	3.3
IT	FPT	FPT CORP	80,800	63,340 (2,746)	184,225 (8.0)	0.0	16.0	13.8	15.6	25.1	25.8	3.6	3.1	-0.2	5.9	3.7	36.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhhd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**

anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**

hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.